

**ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN VỀ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ ỨNG VỐN
TẠI TECHCOMBANK****1. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT**

- 1.1 Định nghĩa: Các từ ngữ sử dụng trong Điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ này được hiểu như sau:
- 1.1.1 **“Điều khoản, điều kiện”**: được hiểu là Điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ ứng vốn tại Techcombank (áp dụng cho khách hàng cá nhân).
- 1.1.2 **“Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ứng vốn mua hàng”**: được hiểu là thỏa thuận giữa Techcombank với chủ thẻ về việc phát hành và sử dụng thẻ, bao gồm Đề nghị kèm Hợp đồng về phát hành và sử dụng thẻ ứng vốn tại Techcombank; Điều khoản, điều kiện và các văn bản sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ.
- 1.1.3 **“Techcombank”**: là Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, là tổ chức tín dụng thực hiện phát hành và thanh toán thẻ ứng vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và TCTQT.
- 1.1.4 **“Chủ thẻ”**: là cá nhân được Techcombank cung cấp Thẻ ứng vốn để sử dụng theo Hạn mức tín dụng được cấp .
- 1.1.5 **“Nhà cung cấp”**: là đơn vị cung ứng hàng hóa ngành hàng tiêu dùng nhanh cho đối tượng khách hàng cá nhân là chủ các cửa hàng tạp hóa ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG). Danh sách nhà cung cấp theo quy định của Techcombank trong từng thời kỳ.
- 1.1.6 **“Ứng dụng thương mại điện tử”**: là ứng dụng điện thoại di động được thiết lập để Nhà cung cấp và chủ cửa hàng tạp hóa ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) có thể thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa hay cung ứng dịch vụ, từ trưng bày giới thiệu hàng hóa, dịch vụ đến giao kết hợp đồng, cung ứng dịch vụ, thanh toán và dịch vụ sau bán hàng. Danh sách các ứng dụng thương mại điện tử được chấp nhận theo quy định của Techcombank trong từng thời kỳ.
- 1.1.7 **“Thẻ hoặc Thẻ ứng vốn”**: trong phạm vi Điều khoản, điều kiện này được hiểu là một loại thẻ tín dụng do Techcombank phát hành theo quy định pháp luật cho đối tượng khách hàng cá nhân là chủ các cửa hàng tạp hóa truyền thống ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) để mua hàng trên ứng dụng thương mại điện tử trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được Techcombank cấp cho chủ thẻ
- 1.1.8 **“Tài khoản”**: là tài khoản của Chủ thẻ do Techcombank mở và quản lý việc sử dụng Hạn mức tín dụng.
- 1.1.9 **“Giao dịch thẻ”**: là giao dịch trong đó Chủ thẻ sử dụng Thẻ để nạp tiền, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng các dịch vụ được phép khác do Techcombank hoặc các Tổ chức thanh toán thẻ khác cung ứng.
- 1.1.10 **“Thời hạn hiệu lực thẻ”**: là thời hạn Chủ thẻ được phép sử dụng Thẻ.
- 1.1.11 **“Ngày hết hạn thẻ”**: là ngày cuối cùng của tháng hết thời hạn hiệu lực thẻ.
- 1.1.12 **“Ngày chuyển nợ quá hạn”**: là ngày liền kề sau ngày đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Mức trả nợ tối thiểu.
- 1.1.13 **“Tổ chức Thẻ quốc tế”**: là tổ chức được thành lập ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với Techcombank và các bên liên quan khác để hợp tác phát hành và thanh toán thẻ có mã tổ chức phát hành thẻ do Tổ chức Thẻ quốc tế cấp phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.
- 1.1.14 **“Hạn mức tín dụng”**: là giá trị tín dụng tối đa mà Chủ thẻ được Techcombank cho phép sử dụng trong một Chu kỳ tín dụng. Hạn mức tín dụng có thể cố định hoặc linh hoạt. Giá trị, thời hạn, phương thức xác định và công thức tính toán hạn mức tín dụng sẽ do Techcombank quyết định trong từng thời kỳ.
- 1.1.15 **“Chu kỳ tín dụng”**: là khoảng thời gian kể từ khi Chủ thẻ bắt đầu sử dụng Hạn mức tín dụng cho đến khi Chủ thẻ hoàn trả lại toàn bộ dư nợ để khôi phục lại toàn bộ Hạn mức tín dụng.
- 1.1.16 **“Kỳ sao kê”**: là khoảng thời gian Techcombank lập Sao kê, được tính từ Ngày sau Ngày sao kê của kỳ liền trước tới hết Ngày sao kê của kỳ hiện tại.

- 1.1.17 **“Sao kê”**: là bảng kê liệt kê chi tiết các phát sinh trong Kỳ sao kê (các khoản thanh toán, cùng phí và lãi phát sinh, các khoản trả nợ), Dư nợ cuối kỳ, Mức trả nợ tối thiểu, Ngày đến hạn thanh toán và các thông tin khác. Sao kê được gửi cho Chủ thẻ hàng tháng sau Ngày sao kê để làm căn cứ trả nợ. Hình thức gửi sao kê cho Chủ thẻ cụ thể phụ thuộc đăng ký của Chủ thẻ và quy định từng thời kỳ của Techcombank.
- 1.1.18 **“Ngày sao kê”**: là ngày Techcombank lập Sao kê và do Techcombank quy định.
- 1.1.19 **“Ngày đến hạn thanh toán”**: là ngày cuối cùng mà Chủ thẻ phải thanh toán cho Techcombank các khoản chi tiêu cùng phí và lãi phát sinh trong Kỳ sao kê theo quy định và thông báo của Techcombank.
- 1.1.20 **“Mức trả nợ tối thiểu”**: là khoản tiền tối thiểu Chủ thẻ phải thanh toán cho Techcombank trong mỗi Kỳ sao kê theo quy định và thông báo của Techcombank.
- 1.1.21 **“Dư nợ”**: Là số tiền Chủ thẻ đang nợ Techcombank tại một thời điểm bất kỳ phát sinh từ việc phát hành và sử dụng Thẻ.
- 1.1.22 **“Dư nợ cuối kỳ”**: Là Số tiền Chủ thẻ đang nợ Techcombank tính đến hết Ngày sao kê theo thông báo của Techcombank.
- 1.1.23 **“Tài sản bảo đảm”**: là tiền ký quỹ, giấy tờ có giá hoặc tài sản khác đáp ứng quy định của Techcombank, được Techcombank chấp nhận làm Tài sản bảo đảm cho việc sử dụng Hạn mức tín dụng của Chủ thẻ và không sử dụng để thanh toán ở các Kỳ sao kê.
- 1.1.24 **“Ngày xử lý giao dịch của TCTQT”**: là ngày mà Tổ chức Thẻ quốc tế thực hiện xử lý các giao dịch do các Đơn vị chấp nhận thẻ chuyển về hệ thống của Tổ chức Thẻ quốc tế.
- 1.1.25 **“Yêu cầu qua tổng đài”**: là các yêu cầu trợ giúp của Chủ thẻ thông qua Tổng đài theo đó Chủ thẻ có trách nhiệm trả lời đúng bộ câu hỏi xác thực Chủ thẻ theo quy định của Techcombank để được Tổng đài xử lý yêu cầu trợ giúp. Techcombank được quyền xử lý yêu cầu của cá nhân gọi lên Tổng đài nếu cá nhân đó trả lời đúng Mật khẩu giao dịch qua điện thoại theo quy định của Techcombank và Techcombank được miễn trách về việc xử lý yêu cầu này trong trường hợp Chủ thẻ để lộ mật khẩu giao dịch qua điện thoại của Chủ thẻ cho người thứ ba.
- 1.1.26 **“Tổng đài”**: Tổng đài Dịch vụ khách hàng 24/7 của Techcombank và bất kỳ số điện thoại phục vụ Khách hàng liên quan tới việc phát hành, sử dụng thẻ của Techcombank.
- 1.1.27 **“Tài khoản đăng ký”** là tài khoản thanh toán của Chủ thẻ mở tại Techcombank được Chủ thẻ sử dụng để đăng ký trích nợ tự động.
- 1.1.28 **“Mật khẩu giao dịch qua điện thoại”**: là bộ câu hỏi xác thực Chủ thẻ theo quy định của Techcombank trong trường hợp Chủ thẻ yêu cầu trợ giúp qua Tổng đài.
- 1.1.29 **“Đối tác”**: là đơn vị có thỏa thuận hợp tác với Techcombank để phát triển các sản phẩm thẻ ứng vốn liên kết.
- 1.1.30 **Ứng dụng thương mại điện tử: là ứng dụng trên điện thoại/ website thương mại điện tử mua bán hàng hóa**
Các thuật ngữ trong Điều khoản, điều kiện này nếu không được giải thích tại đây sẽ tuân theo định nghĩa tại Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 của Ngân hàng Nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Thông tư số 19/2016/TT-NHNN.
- 1.2 Các từ viết tắt:
- 1.2.1 **“ATM”**: Máy giao dịch tự động” (Automated Teller Machine)
- 1.2.2 **“ĐVCNT”**: Đơn vị chấp nhận thẻ
- 1.2.3 **“TCTQT”**: Tổ chức thẻ quốc tế
- 1.2.4 **“TCTTT”**: Tổ chức thanh toán thẻ
- 1.2.5 **“TSBĐ”**: Tài sản bảo đảm
- 1.2.6 **“HMTD”**: Hạn mức tín dụng

2. PHẠM VI SỬ DỤNG THẺ

- 2.1. Chủ thẻ chỉ được phép sử dụng thẻ và HMTD của Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trong lãnh thổ Việt Nam từ Nhà cung cấp trên ứng dụng thương mại điện tử được Techcombank chấp nhận (không bao gồm chuyển khoản hoặc ghi có vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước và không được rút tiền mặt) khi Chủ thẻ đáp ứng toàn bộ các điều kiện cấp tín dụng, phát hành Thẻ theo quy định của pháp luật và của Techcombank trong từng thời kỳ.
- 2.2. Thẻ được sử dụng để thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ và sử dụng các dịch vụ được phép khác từ hệ thống chấp nhận thẻ của Techcombank và các Ngân hàng khác có hệ thống thẻ kết nối với hệ thống thẻ của Techcombank dưới hình thức kết nối trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc một số tổ chức bù trừ điện tử giao dịch thẻ.
- 2.3. Giao dịch thẻ trên internet là giao dịch mà Chủ thẻ sử dụng thông tin Thẻ đặt mua hàng hóa, dịch vụ qua internet.
- 2.4. Chủ thẻ nhận thức đầy đủ rủi ro và chịu trách nhiệm khi thực hiện các giao dịch trên đây, đồng thời chịu trách nhiệm bảo mật các yếu tố xác thực Chủ thẻ.

3. CÁC LOẠI PHÍ PHÁT HÀNH, PHÍ SỬ DỤNG THẺ

- 3.1. **Phí phát hành Thẻ (trên cơ sở Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ mới):** là khoản phí mà Chủ thẻ phải trả khi đăng ký phát hành Thẻ trên cơ sở Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ và được Techcombank chấp nhận.
- 3.2. **Phí thường niên (thu theo năm, căn cứ Thời hạn hiệu lực thẻ):** là khoản phí Chủ thẻ phải trả hàng năm để duy trì việc sử dụng Thẻ.
- 3.3. **Phí tra soát, khiếu nại:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi tranh chấp liên quan đến việc sử dụng Thẻ được đưa ra hội đồng hòa giải/ trọng tài của Tổ chức Thẻ quốc tế và hội đồng hòa giải/ trọng tài của Tổ chức Thẻ quốc tế xử/ phán quyết KH thua kiện.
- 3.4. **Phí cấp bản sao Sao kê theo yêu cầu:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu cấp thêm bản sao Sao kê bằng văn bản ngoài bản chính mà Techcombank đã gửi cho Chủ thẻ hàng tháng.
- 3.5. **Phí cấp bản sao hoá đơn giao dịch:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu cấp bản sao hoá đơn giao dịch ngoài hoá đơn mà Chủ thẻ đã nhận tại ĐVCNT.
- 3.6. **Phí xác nhận thông tin Thẻ ứng vốn theo yêu cầu (Xác nhận hạn mức tín dụng, xác nhận thông tin giao dịch...):** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu Techcombank xác nhận bằng văn bản các thông tin liên quan đến Thẻ ứng vốn, Giao dịch thẻ ứng vốn.
- 3.7. **Phí thay đổi Hạn mức tín dụng:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ yêu cầu tăng hoặc giảm Hạn mức tín dụng nhưng không thay đổi hạng Thẻ và được Techcombank chấp nhận.
- 3.8. **Phí phạt chậm thanh toán:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Mức trả nợ tối thiểu trước Ngày đến hạn thanh toán. Khoản phí này được tính trên phần Mức trả nợ tối thiểu chưa được thanh toán.
- 3.9. **Phí giao dịch:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa, sử dụng dịch vụ của Nhà cung cấp tại ứng dụng thương mại điện tử. Khoản phí này được tính trên từng lần phát sinh giao dịch mua bán hàng hóa và mức phí cụ thể sẽ dựa trên giá trị của từng giao dịch theo biểu phí được Techcombank ban hành từng thời kỳ, được công bố được công bố công khai tại trụ sở của Techcombank và/hoặc trên website của Techcombank. Khoản phí này được trừ trực tiếp vào hạn mức tín dụng của Thẻ tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của Techcombank.
- 3.10. **Các loại phí khác (nếu có)** theo quy định của Techcombank và được công bố công khai tại trụ sở của Techcombank và/hoặc trên website của Techcombank.
Mức phí được áp dụng theo Biểu phí do Techcombank ban hành trong từng thời kỳ, được công bố công khai tại trụ sở của Techcombank và/hoặc trên website của Techcombank.

Thời gian từ khi thông báo và cung cấp thông tin về những loại phí nêu trên đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.

4. LÃI SUẤT KHOẢN ỨNG VỐN VÀ CÁCH TÍNH LÃI

4.1. Lãi suất khoản tín dụng: Mức lãi suất của Thẻ ứng vốn sẽ theo quy định của Techcombank trong từng thời kỳ. Lãi suất tính lãi được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một năm là 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Lãi suất thẻ ứng vốn có thể được Techcombank điều chỉnh khi các chính sách quản lý của Nhà nước, các quy định của pháp luật hoặc thị trường có sự thay đổi, biến động bất thường hoặc do đặc điểm của Sản phẩm thẻ tín dụng. Techcombank sẽ thông báo cho Chủ thẻ về mức lãi suất điều chỉnh, thời điểm áp dụng lãi suất điều chỉnh dưới hình thức văn bản hoặc thông điệp dữ liệu điện tử bao gồm nhưng không giới hạn bởi email, SMS, thông báo qua kênh ngân hàng điện tử,... theo quy định pháp luật, và được niêm yết tại trụ sở của Techcombank và/hoặc trên website của Techcombank. Mức lãi suất điều chỉnh có hiệu lực kể từ ngày được ghi rõ trong thông báo hoặc từ ngày Techcombank gửi thông báo (nếu không ghi rõ ngày hiệu lực trên thông báo). Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày Techcombank thông báo về việc điều chỉnh lãi suất, nếu Chủ thẻ không đồng ý với lãi suất điều chỉnh, Chủ thẻ có trách nhiệm thông báo với Techcombank để thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ này.

4.2. Cách tính lãi:

4.2.1 Đối với phần dư nợ phải trả lãi, tiền lãi được tính trên dư nợ thực tế của Chủ thẻ và thời gian phát sinh dư nợ thực tế (từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của Techcombank đến hết ngày liền kề trước ngày Chủ thẻ hoàn trả hết nợ). Tiền lãi được tính theo ngày, được cộng dồn và ghi nợ vào Ngày sao kê. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời gian phát sinh dư nợ thực tế (thời hạn tính lãi).

4.2.2 Công thức tính lãi: Số tiền lãi của từng Kỳ sao kê được xác định theo công thức sau:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Dư nợ thực tế} \times \text{Thời gian phát sinh dư nợ thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

4.3. Các quy định về miễn lãi/thu lãi đối với từng loại giao dịch:

- Techcombank sẽ miễn lãi cho toàn bộ giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ/Giao dịch thu phí/Giao dịch thu lãi phát sinh trong Kỳ sao kê của Chủ thẻ.
- Chậm nhất vào ngày đến hạn thanh toán, nếu chủ thẻ không thanh toán toàn bộ Dư nợ cuối kỳ được thông báo trên sao kê thì Techcombank sẽ chuyển toàn bộ dư nợ chưa thanh toán sang nợ quá hạn. Techcombank sẽ tính lãi quá hạn đối với dư nợ quá hạn theo nguyên tắc quy định tại mục 4.5 của Điều khoản, điều kiện này.
- Đối với các giao dịch có tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ: Lãi và phí của các giao dịch tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ phát sinh và chưa được Techcombank hoàn trả trong Kỳ sao kê cũng được tính theo nguyên tắc được quy định tại mục 4.5, 4.6. Techcombank sẽ hoàn lại cho Chủ thẻ các khoản lãi/phí phát sinh đối với những giao dịch tra soát, khiếu nại đúng.

4.4. Lãi suất quá hạn: Mức lãi suất quá hạn của Thẻ ứng vốn sẽ được Techcombank quy định và thông báo cho Khách hàng muộn nhất tại thời điểm phát hành thẻ. Lãi suất tính lãi quá hạn được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một năm là 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

4.5. Nguyên tắc tính lãi quá hạn

Đối với phần dư nợ quá hạn, tiền lãi được tính trên dư nợ quá hạn (không bao gồm các khoản lãi phát sinh trong kỳ) của Chủ thẻ và thời gian quá hạn (từ ngày đến hạn thanh toán sao kê đến hết ngày liền kề trước ngày Chủ thẻ hoàn trả hết nợ). Tiền lãi quá hạn được tính theo ngày, được cộng dồn và ghi nợ vào Ngày sao kê. Thời điểm xác định số dư để tính lãi quá hạn là cuối mỗi ngày trong thời gian phát sinh dư nợ quá hạn (thời gian quá hạn).

4.6. Cách tính lãi quá hạn:

Số tiền lãi
quá hạn =

$$\frac{\sum (\text{Dư nợ quá hạn} \times \text{Thời gian quá hạn} \times \text{Lãi suất quá hạn})}{365}$$

5. THANH TOÁN NỢ

5.1. Thứ tự thanh toán nợ: Dư nợ sẽ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên dưới đây và theo thứ tự thời gian giao dịch được cập nhật vào hệ thống: (1) Các khoản lãi và phí; (2) Các khoản giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ.

5.2. Thanh toán nợ:

5.2.1. Techcombank quy định Ngày sao kê đối với mỗi loại thẻ ứng vốn cụ thể. Nếu Ngày sao kê trùng với ngày thứ 7, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định của Techcombank thì Ngày sao kê sẽ được chuyển lên trước đó 02 ngày làm việc.

5.2.2. Sau Ngày sao kê, Techcombank sẽ liệt kê tất cả các giao dịch và các khoản phí, lãi của Chủ thẻ phát sinh trong Kỳ sao kê đã được cập nhật trên hệ thống của Techcombank. Techcombank thực hiện gửi sao kê cho KH qua hình thức phù hợp theo quy định của Techcombank từng thời kỳ và tới địa chỉ nhận sao kê số điện thoại/thư điện tử KH đăng ký với Techcombank.

5.2.3. Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho Techcombank tất cả các khoản nợ phát sinh ghi trên Sao kê. Chủ thẻ phải gửi thắc mắc của mình liên quan đến các giao dịch trên Sao kê bằng văn bản cho Techcombank trong vòng 05 ngày kể từ ngày Techcombank gửi Sao kê. Nếu trong thời hạn đó, Techcombank không nhận được thông báo của Chủ thẻ thì coi như Chủ thẻ đồng ý thanh toán tất cả các giao dịch, phí và lãi phát sinh thể hiện trên Sao kê.

5.2.4. Việc thanh toán nợ của Chủ thẻ chỉ được tính là thành công khi hệ thống của Techcombank ghi nhận được giao dịch của Chủ Thẻ (Techcombank nhận được báo có với số tiền thực báo có). Số tiền thanh toán nhận được sau giờ làm việc của Techcombank sẽ được tính sang ngày làm việc kế tiếp. HMTD của Chủ thẻ sẽ được khôi phục bằng đúng số tiền Chủ thẻ đã thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo.

5.2.5. Trường hợp Chủ thẻ đăng ký trích nợ tự động theo các hình thức do Techcombank quy định, Chủ thẻ ủy quyền cho Techcombank tự động ghi nợ, trích tiền từ Tài khoản thanh toán đã đăng ký của Chủ thẻ mở tại Techcombank để thanh toán giá trị dư nợ theo đăng ký trích nợ tự động của Chủ thẻ. Chủ thẻ phải đảm bảo Tài khoản đăng ký này luôn đủ số dư cần thiết để Techcombank ghi nợ và trích tiền trong khoảng thời gian từ ngày sau Ngày sao kê đến Ngày đến hạn thanh toán.

Techcombank được quyền trích nợ tự động toàn bộ giá trị dư nợ mà Chủ thẻ đã đăng ký từ Tài khoản đăng ký vào bất kỳ thời điểm nào trong suốt khoảng thời gian từ sau Ngày sao kê đến hết Ngày đến hạn thanh toán. Nếu trong khoảng thời gian này số dư trong Tài khoản đăng ký không đủ để Techcombank trích nợ giá trị dư nợ theo đăng ký của Chủ thẻ với Techcombank, Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán trực tiếp cho Techcombank phần giá trị dư nợ còn thiếu và phải chịu các khoản phí, lãi phát sinh (nếu có).

6. THU HỒI NỢ

6.1. Nếu Chủ thẻ chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Mức trả nợ tối thiểu muộn nhất sau 05 (năm) ngày làm việc liền kề tiếp theo sau Ngày đến hạn của Kỳ sao kê chưa thanh toán, Techcombank được quyền xem xét việc khóa Thẻ tạm thời. Techcombank sẽ chấm dứt việc khóa Thẻ tạm thời khi Chủ thẻ thanh toán ít nhất Mức trả nợ tối thiểu chưa thanh toán.

6.2. Nếu Chủ thẻ chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Mức trả nợ tối thiểu muộn nhất sau 60 (sáu mươi) ngày làm việc liền kề tiếp theo sau Ngày đến hạn của Kỳ sao kê chưa thanh toán, Techcombank được quyền xem xét việc khóa thẻ vĩnh viễn chấm dứt việc cung cấp dịch vụ thẻ; tiến hành các thủ tục thu hồi nợ vay.

6.3. Trong trường hợp dư nợ thẻ ứng vốn bị chuyển sang nợ quá hạn, Chủ thẻ đồng ý cho Techcombank được quyền trích nợ/tất toán các tài khoản (bao gồm cả tài khoản thanh toán chung), các khoản tiền gửi, tài sản gửi

khác của Chủ thẻ tại Techcombank để thu nợ theo các phương thức mà Techcombank lựa chọn mà không cần thêm bất cứ chấp thuận nào từ phía Chủ thẻ. Trong trường hợp trích nợ/tất toán các khoản tiền gửi (sổ/thẻ tiết kiệm, Hợp đồng tiền gửi) của Chủ thẻ để thanh toán các khoản dư nợ, Techcombank được miễn trách nhiệm về việc chấm dứt trước hạn kỳ hạn gửi tiền của Chủ thẻ.

- 6.4.** Chủ thẻ phải thanh toán chi phí phát sinh liên quan đến việc Techcombank thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ như phí luật sư, án phí, phí xử lý TSBD, chi phí đi lại, thông tin liên lạc, sao, chụp, công chứng, dịch thuật tài liệu, chuẩn bị tài liệu tố tụng, phí thi hành án mà không cần chứng từ chứng minh.
- 6.5.** Khi hết Thời hạn hiệu lực thẻ, nếu Chủ thẻ chưa thanh toán hết toàn bộ dư nợ, Techcombank được quyền tiến hành các thủ tục thu hồi nợ, xử lý TSBD.
- 6.6.** Chủ thẻ đồng ý cho Techcombank được quyền thu nợ từ các nguồn lương, thu nhập của Chủ thẻ hay từ cơ quan, đơn vị công tác hay bất cứ tài sản nào khác của Chủ thẻ hoặc TSBD của các khoản vay khác của Chủ thẻ tại Techcombank mà không cần có xác nhận của Chủ thẻ. Việc xử lý tài sản để thu nợ sẽ được thực hiện theo quy định của Techcombank và quy định của pháp luật. Techcombank được quyền lập Ủy nhiệm thu yêu cầu các ngân hàng mở tài khoản cho Chủ thẻ trích tiền để thu hồi nợ gốc, lãi trong trường hợp các khoản nợ gốc, nợ lãi của Chủ thẻ bị chuyển sang Nợ quá hạn, Nợ lãi quá hạn.
- 6.7.** Dư nợ chưa thanh toán của Chủ thẻ được hiểu bao gồm số tiền giao dịch gốc, tiền lãi và phí phát sinh liên quan.

7. CHẤM DỨT SỬ DỤNG THẺ ỨNG VỐN

- 7.1.** Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản giao dịch trước thời điểm Thẻ bị chấm dứt sử dụng và các khoản phát sinh (nếu có) chưa được cập nhật trên Tài khoản thẻ theo thông báo của Techcombank. Techcombank sẽ chỉ thực hiện giải chấp TSBD (nếu có) sau ít nhất là 40 ngày kể từ ngày yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ của Chủ thẻ có hiệu lực và Chủ thẻ đã thanh toán mọi nghĩa vụ được bảo đảm bằng TSBD với Techcombank.
- 7.2.** Khi đơn phương chấm dứt Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ứng vốn với Techcombank, Chủ thẻ có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản cho Techcombank hoặc gọi điện lên tổng đài của Techcombank thông báo việc khóa thẻ. Việc chấm dứt Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ứng vốn với Techcombank có hiệu lực khi Chủ thẻ thanh toán toàn bộ Dư nợ; và các tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ (nếu có) đã được giải quyết xong.
- 7.3.** Khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ theo yêu cầu của Techcombank hay theo yêu cầu của Chủ thẻ thì toàn bộ Dư nợ sẽ đến hạn và Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán mọi chi phí phát sinh tới thời điểm đó. Nếu Chủ thẻ đã chấm dứt sử dụng Thẻ nhưng vẫn tiếp tục sử dụng Thẻ để giao dịch thì Chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch này và các khoản lãi, phí phát sinh theo quy định của Techcombank.
- 7.4.** Techcombank được quyền chấm dứt việc cung cấp dịch vụ Thẻ và/hoặc chấm dứt Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ứng vốn với Chủ thẻ trong những trường hợp sau:
 - a. Các trường hợp theo quy định tại mục 6.1 và 6.2 của Điều khoản, điều kiện này; hoặc Chủ thẻ không đáp ứng các điều kiện phát hành, sử dụng thẻ theo quy định của Techcombank trong từng thời kỳ
 - b. Chủ thẻ đã chi tiêu vượt HMTD mà không được Techcombank cho phép;
 - c. Chủ thẻ vi phạm các quy định về việc phát hành và sử dụng Thẻ của Techcombank, vi phạm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ứng vốn hoặc vi phạm các quy định của pháp luật;
 - d. Techcombank phát hiện tài liệu, thông tin do Chủ thẻ cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật và/hoặc Chủ thẻ không cung cấp được bổ sung các thông tin, hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Techcombank;
 - e. Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác phát sinh) với Techcombank và/hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào khác;
 - f. Chủ thẻ liên quan đến các vụ kiện, vụ án mà theo quan điểm của Techcombank thì có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Chủ thẻ;

- g. Chủ thẻ bị bắt, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự;
 - h. Chủ thẻ chết, mất tích;
 - i. Chủ thẻ ly hôn hoặc chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân;
 - j. Phần lớn tài sản của Chủ thẻ bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ;
 - k. TSBĐ của Chủ thẻ bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị so với giá trị TSBĐ được định giá tại thời điểm cấp hạn mức theo định giá của Techcombank/bên thứ ba;
 - l. Các trường hợp liên quan đến nghỉ việc, thay đổi thu nhập hoặc không đáp ứng điều kiện sử dụng Thẻ theo quy định của Techcombank;
 - m. Có sự phát sinh mới hoặc thay đổi về chính sách, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định pháp luật; quan điểm điều hành của Ngân hàng Nhà nước và/hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác,... mà Techcombank cho rằng việc phát sinh, thay đổi đó sẽ ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các bên trong Hợp đồng này.
 - n. Các trường hợp liên quan đến giao dịch thẻ gian lận, giả mạo và quản lý rủi ro theo đánh giá, quyết định của Techcombank;
 - o. Các trường hợp liên quan đến nghỉ việc, chấm dứt/tạm ngừng hoạt động kinh doanh của chủ thẻ, thay đổi thu nhập hoặc không đáp ứng điều kiện sử dụng Thẻ theo quy định của Techcombank;
 - p. Các sự kiện khác mà theo đánh giá, xem xét của Techcombank là có khả năng ảnh hưởng tới khả năng trả nợ đầy đủ, đúng hạn của Chủ thẻ;
 - q. Chủ thẻ có yêu cầu khóa Thẻ vĩnh viễn, đã tất toán hết dư nợ thẻ ứng vốn và không có yêu cầu phát hành lại thẻ trong vòng 90 ngày kể từ ngày hủy Thẻ;
 - r. Chủ thẻ không thực hiện kích hoạt Thẻ trong vòng 75 ngày kể từ ngày phát hành Thẻ;
 - s. Các trường hợp khác theo quy định của Techcombank và pháp luật.
- 7.5.** Đối với các Chủ thẻ đang có khoản vay khác có TSBĐ tại Techcombank:
- a. Khi Chủ thẻ tất toán khoản vay có TSBĐ trước khi Thẻ ứng vốn hết hạn, Techcombank sẽ thực hiện khóa thẻ ứng vốn của Chủ thẻ và Chủ thẻ phải thực hiện tất toán dư nợ thẻ ứng vốn trước khi tất toán khoản vay có TSBĐ.
 - b. Nếu khoản vay có TSBĐ của Chủ thẻ quá hạn từ 90 ngày trở lên, Thẻ ứng vốn của Chủ thẻ sẽ bị khóa vĩnh viễn và Chủ thẻ phải thực hiện tất toán dư nợ thẻ ứng vốn.

8. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

8.1. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THẺ

8.1.1. Quyền của Chủ thẻ

Chủ thẻ có các quyền sau:

- a. Được sử dụng Thẻ theo quy định tại mục 3 Điều khoản, điều kiện này trong phạm vi HMTD được cấp.
- b. Được quyền yêu cầu Techcombank cung cấp thông tin định kỳ hoặc được cung cấp thông tin đột xuất về Giao dịch thẻ và số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của Techcombank.
- c. Chủ thẻ có quyền yêu cầu tra soát, khiếu nại về các sai sót, vi phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ theo quy định của pháp luật.
- d. Các quyền khác theo quy định của Điều khoản, điều kiện này, Đề nghị phát hành thẻ ứng vốn dành cho Khách hàng cá nhân và các quy định có liên quan của pháp luật.

8.1.2. Trách nhiệm của Chủ thẻ

Ngoài các trách nhiệm quy định tại các điều khoản khác của Điều khoản, điều kiện này, Chủ thẻ có các trách nhiệm sau:

- a. Cung cấp đầy đủ, chính xác các hồ sơ, giấy tờ và thông tin cần thiết theo yêu cầu của Techcombank khi đề nghị phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ. Trong trường hợp Techcombank thu thập các thông tin, hồ sơ, giấy tờ từ bên thứ ba khác theo nội dung tại văn bản Đề nghị kèm Hợp đồng phát hành thẻ, Chủ thẻ

- cam kết và xác nhận rằng, các thông tin, hồ sơ, giấy tờ mà Techcombank thu thập là hợp lệ, pháp và đang còn hiệu lực.
- b. Sử dụng hạn mức Thẻ ứng vốn theo đúng hạn mức do Techcombank quy định và theo mục đích thanh toán hàng hoá, dịch vụ, hoặc thực hiện các giao dịch được phép khác. Chủ thẻ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng tiền theo hạn mức Thẻ ứng vốn không đúng mục đích.
 - c. Trực tiếp nhận thông tin Thẻ và gửi yêu cầu kích hoạt, liên kết Thẻ theo cách thức mà .Trong vòng 75 ngày kể từ ngày phát hành Thẻ, Chủ thẻ có trách nhiệm kích hoạt Thẻ. Sau thời hạn này, Thẻ không được kích hoạt sẽ bị huỷ và Chủ thẻ phải chịu khoản phí phát hành và phí thường niên cho năm đầu tiên kể từ ngày phát hành Thẻ.
 - d. Trong vòng 75 ngày kể từ ngày phát hành Thẻ, Chủ thẻ có trách nhiệm kích hoạt Thẻ. Sau thời hạn này, Thẻ không được kích hoạt sẽ bị huỷ và Chủ thẻ phải chịu khoản phí phát hành và phí thường niên cho năm đầu tiên kể từ ngày phát hành Thẻ
 - e. Chủ thẻ chịu trách nhiệm truy cập ứng dụng Thương mại điện tử liên kết với Techcombank từ chính tài khoản trên ứng dụng Thương mại điện tử và số điện thoại di động Chủ thẻ đã đăng ký với Techcombank để đề nghị kích hoạt Thẻ và liên kết Thẻ với ứng dụng Thương mại điện tử đó (theo cách thức Techcombank quy định từng thời kỳ). Chủ thẻ có trách nhiệm chịu mọi rủi ro có thể phát sinh.
 - f. Chịu trách nhiệm quản lý Thẻ và bảo mật thông tin tài khoản trên ứng dụng Thương mại điện tử và các mã xác thực được gửi tới số điện thoại mà Chủ thẻ đã đăng ký với Techcombank. Chủ thẻ không được chuyển nhượng Thẻ hoặc đưa Thẻ cho người khác sử dụng, không được tiết lộ tài khoản trên ứng dụng Thương mại điện tử cho bất kỳ ai
 - g. Thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho Techcombank khi Thẻ bị truy cập/sử dụng trái phép, lộ PIN, lộ thông tin thẻ hoặc có nghi ngờ Thẻ đang bị lợi dụng theo số điện thoại: (84-24) 39446699/(84-24) 39449626/1800588822/1800588823 v.v... hoặc số điện thoại đường dây nóng khác của Techcombank được đăng tải trên website của Techcombank tại từng thời điểm, hoặc bất kỳ CN/PGD của Techcombank gần nhất. Chủ thẻ phải xác nhận lại thông báo của mình bằng văn bản gửi cho Techcombank (nếu trước đó thông báo bằng các hình thức khác), đồng thời thanh toán các khoản phí theo quy định của Techcombank.
 - h. Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Techcombank các khoản nợ gốc, lãi và phí phát sinh do việc sử dụng Thẻ theo Sao kê do Techcombank lập và gửi cho Chủ thẻ. Trong trường hợp Chủ thẻ có thực hiện Giao dịch thẻ nhưng không nhận được hoặc nhận được Sao kê chậm, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ gốc, lãi và phí phát sinh do việc sử dụng Thẻ theo quy định sau khi Techcombank đưa ra các bằng chứng về việc đã gửi Sao kê cho Chủ thẻ.
 - i. Hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho Techcombank theo yêu cầu của Techcombank đối với các khoản mà Chủ thẻ thanh toán quá HMTD, giao dịch ghi có nhằm vào Tài khoản của Chủ thẻ, giao dịch tra soát khiếu nại tại ĐVCNT đã được tạm ứng cho Chủ thẻ và các giao dịch nhằm lẫn khác mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp. Chủ thẻ đồng ý để Techcombank tự động ghi nợ, tạm khóa và trích tiền trên các tài khoản thanh toán/tiền gửi của Chủ thẻ mở tại Techcombank để thu hồi các khoản tiền này mà không cần thông báo cho Chủ thẻ.
 - j. Không sử dụng lại Thẻ mà Chủ thẻ đã thông báo cho Techcombank là bị mất cắp, thất lạc.
 - k. Không được sử dụng Thẻ để trả cho những khoản thanh toán giao dịch cờ bạc trái phép hoặc các giao dịch bất hợp pháp khác theo quy định pháp luật hiện hành.
 - l. Công nhận các hoá đơn, chứng từ liên quan đến Giao dịch thẻ đã được hệ thống Techcombank ghi nhận và cung cấp. Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán đối với toàn bộ các giao dịch nếu Techcombank cung cấp được bằng chứng về việc Thẻ được thực hiện giao dịch.
 - m. Chịu trách nhiệm giải quyết các mâu thuẫn với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến Giao dịch thẻ mà không trì hoãn việc thanh toán vào Ngày đến hạn thanh toán.

- n. Sử dụng Thẻ trong HMTD được Techcombank cấp, trừ trường hợp Techcombank đồng ý cho Chủ thẻ sử dụng vượt hạn mức và Chủ thẻ phải có trách nhiệm trả phí theo quy định của Techcombank khi sử dụng Thẻ quá HMTD được cấp.
- o. Thanh toán số tiền Giao dịch thẻ tranh chấp và các khoản phí phát sinh theo quy định của TCTQT khi tranh chấp được đưa ra Trọng tài Quốc tế và Trọng tài Quốc tế xử Chủ thẻ thua kiện.
- p. Thông báo ngay cho Techcombank bằng văn bản những thay đổi về các thông tin đã cung cấp tại Đề nghị phát hành thẻ ứng vốn quốc tế dành cho Khách hàng cá nhân hoặc các thông tin khác theo yêu cầu của Techcombank.
- q. Tuân thủ các quy định, chính sách hiện hành của Techcombank liên quan đến việc cấp tín dụng và trong trường hợp các quy định, chính sách này có thay đổi, Chủ thẻ cam kết sẽ thực hiện theo đúng các quy định, chính sách đã được thay đổi đó đúng thời hạn theo thông báo của Techcombank.
- r. Thực hiện tất toán toàn bộ dư nợ thẻ ứng vốn được cấp dựa trên khoản vay có TSBĐ (nếu có) trong trường hợp Chủ thẻ thực hiện tất toán khoản vay có TSBĐ và xuất kho TSBĐ cuối cùng của Chủ thẻ tại Techcombank.
- s. Chủ thẻ đồng ý rằng các yêu cầu về tra soát khiếu nại với dịch vụ Thẻ, Chủ thẻ có trách nhiệm thực hiện yêu cầu (nếu có) bằng văn bản trong vòng 60 ngày kể từ ngày giao dịch phát sinh hoặc kể từ ngày quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ bị vi phạm theo một trong các phương thức sau: (i) qua tổng đài điện thoại (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày, 7/7 ngày trong tuần) hoặc bằng văn bản tại các điểm giao dịch của Techcombank. Trường hợp Chủ thẻ gửi yêu cầu tra soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại, Chủ thẻ có trách nhiệm bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của Techcombank trong thời hạn 03 ngày làm việc để làm căn cứ chính thức xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Quá thời hạn trên, Techcombank vẫn tiếp tục hỗ trợ giải quyết tra soát khiếu nại nhưng kết quả tra soát khiếu nại sẽ phụ thuộc vào thiện chí của các đối tác khác có liên quan và Chủ thẻ sẽ phải chịu hoàn toàn thiệt hại phát sinh do khiếu nại chậm; (ii) Bằng văn bản tại các điểm giao dịch của Techcombank; (iii) Hoặc kênh ngân hàng điện tử, các kênh tiếp nhận khác theo quy định của TCB trong từng thời kỳ.
Quá thời hạn trên, Techcombank vẫn tiếp tục hỗ trợ giải quyết tra soát khiếu nại nhưng kết quả tra soát khiếu nại sẽ phụ thuộc vào thiện chí của các đối tác khác có liên quan và Chủ thẻ sẽ phải chịu hoàn toàn thiệt hại phát sinh do khiếu nại chậm. Techcombank sẽ từ chối tiếp nhận các yêu cầu tra soát khiếu nại nếu trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch Chủ thẻ không gửi yêu cầu tra soát cho Techcombank.
- t. Với các trường hợp khách hàng không thực hiện đúng các khuyến nghị của Techcombank về đảm bảo an toàn thẻ, khách hàng sẽ phải chịu trách nhiệm về mọi rủi ro (nếu có phát sinh)
- u. Đồng ý Techcombank được quyền cung cấp, chia sẻ thông tin thẻ (bao gồm hạn mức tín dụng, hạn mức sử dụng thẻ, thông tin giao dịch thẻ,...) cho bên thứ ba do Techcombank quyết định (bao gồm cả chủ sở hữu website thương mại điện tử, hoặc bên cung cấp hàng hóa/dịch vụ cho khách hàng,...).
- v. Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều khoản, điều kiện này và các quy định có liên quan của pháp luật.

8.2. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TECHCOMBANK

8.2.1. Quyền của Techcombank

Ngoài các quyền khác quy định tại Điều khoản, điều kiện này, Techcombank có các quyền sau:

- a. Techcombank được miễn trách nhiệm trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin... bị trục trặc, hoặc vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của Techcombank
- b. Từ chối cấp phép các Giao dịch thẻ không hợp pháp, hợp lệ theo quy định của Techcombank và pháp luật hoặc trong các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của Techcombank.

- c. Yêu cầu Chủ thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết và/hoặc sử dụng thông tin mà từ bên thứ ba khác mà Chủ thẻ cung cấp hoặc bên thứ ba thu thập được theo Đề nghị kèm Hợp đồng phát hành thẻ khi đề nghị phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ.
- d. Techcombank có quyền từ chối xử lý hoặc thanh toán Giao dịch thẻ trong các trường hợp sau :
- (i) Sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định của Techcombank và pháp luật;
 - (ii) Thẻ đã được Chủ thẻ thông báo bị mất cắp, truy cập/sử dụng trái phép, thất lạc;
 - (iii) Thẻ hết hạn sử dụng;
 - (iv) Thẻ bị khóa;
 - (v) Hạn mức tín dụng còn lại (nếu có) không đủ chi trả khoản thanh toán;
 - (vi) Chủ thẻ vi phạm các quy định tại Điều khoản, điều kiện này hoặc các thỏa thuận giữa Chủ thẻ với Techcombank mà theo đó Thẻ bị từ chối thanh toán;
 - (vii) Thẻ giả hoặc có liên quan đến giao dịch giả mạo;
 - (viii) Thẻ bị chấm dứt sử dụng theo quy định tại mục 7.4, Điều 7 của Điều khoản, điều kiện này.
- e. Thu thập thông tin từ các tổ chức khác về Chủ thẻ.
- f. Cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân được phép khác thông tin về Chủ thẻ, số PIN, Sao kê và các Giao dịch thẻ theo đúng quy định của pháp luật; cung cấp các thông tin Giao dịch thẻ của Chủ thẻ qua Tổng đài khi người yêu cầu cung cấp thông tin khai báo đúng thông tin Chủ thẻ đã đăng ký tại Đề nghị phát hành thẻ ứng vốn quốc tế dành cho Khách hàng cá nhân.
- g. Được quyền chủ động quyết định tăng hoặc giảm HMTD, hạn mức sử dụng thẻ và/hoặc thay đổi hạng Thẻ của Chủ thẻ theo quy định của Techcombank.
- h. Được quyền khoá Thẻ/tính năng trên Thẻ khi nhận được thông báo Thẻ bị mất cắp, thất lạc, bị truy cập/sử dụng trái phép, hoặc Ngân hàng có nghi ngờ Thẻ/thông tin Thẻ đang bị lợi dụng theo số điện thoại/địa chỉ email đã thỏa thuận tại Điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ này và các cuộc điện thoại từ Techcombank qua hotline: (84-24) 39446699/(84-24) 39449626/1800588822/1800588823.
- i. Thu hồi Thẻ vào bất cứ lúc nào bằng cách thông báo về việc thu hồi này cho Chủ thẻ hoặc thông qua các TCTTT hoặc ĐVCNT trong các trường hợp Chủ thẻ vi phạm quy định của pháp luật, của Techcombank, của TCTQT hoặc vi phạm các thỏa thuận trong Điều khoản, điều kiện này, hoặc các trường hợp nghi ngờ thẻ giả, giả mạo. Trong trường hợp này, Techcombank được miễn trách đối với bất kỳ sự phung phí nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ trong việc thu hồi lại Thẻ.
- j. Ghi nợ Tài khoản giá trị tất cả các Giao dịch thẻ, các khoản phí và lãi phát sinh liên quan việc phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ theo biểu phí được Techcombank quy định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật và thỏa thuận tại Điều khoản, điều kiện này.
- k. Yêu cầu Chủ thẻ thanh toán các khoản Giao dịch thẻ và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ.
- l. Techcombank không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ trường hợp nào Thẻ bị ĐVCNT từ chối. Đồng thời không chịu trách nhiệm về việc cung ứng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ và được quyền ghi nợ vào tài khoản giá trị các giao dịch đã thanh toán bằng Thẻ cho dù hàng hoá, dịch vụ có được giao, nhận hoặc được thực hiện hay không.
- m. Được quyền yêu cầu Chủ thẻ sử dụng mọi tài sản và nguồn thu của cá nhân và gia đình Chủ thẻ; Yêu cầu bên nắm giữ tài sản của Chủ thẻ, gia đình Chủ thẻ, các thành viên Chủ thẻ chuyển giao cho Techcombank để thanh toán, hoàn trả các khoản nợ gốc, lãi và phí, cho phí khác phát sinh của Chủ thẻ; Được quyền ghi âm lại tất cả những trao đổi của Chủ thẻ qua điện thoại và/hoặc bất kỳ các thông tin bằng lời nói giữa Chủ thẻ và Techcombank trong quá trình sử dụng Thẻ.
- n. Được quyền sử dụng TSBĐ của các khoản vay khác của Chủ thẻ tại Techcombank để thu nợ cho khoản vay Thẻ ứng vốn khi dư nợ thẻ ứng vốn của Chủ thẻ chuyển thành nợ quá hạn.

- o. Được quyền liên hệ với vợ/chồng/người tham chiếu của Chủ thẻ mà chủ thẻ đã điền trên Đơn đề nghị phát hành thẻ trong trường hợp cần thiết.
- p. Được quyền sử dụng các thông tin mới nhất mà Chủ thẻ khai báo, cung cấp cho bên thứ ba khác theo Hợp đồng này để cập nhật cho tất cả các dịch vụ đăng ký tại Techcombank.
- q. Được quyền khóa tạm thời Thẻ ứng vốn của Chủ thẻ cho đến khi Chủ thẻ nộp hồ sơ mở Thẻ theo đúng quy định của Techcombank trong từng thời kỳ trong trường hợp Chủ thẻ thực hiện tất toán khoản vay có TSBD và xuất kho TSBD cuối cùng tại Techcombank.
- r. Các quyền khác theo quy định của Điều khoản, điều kiện này và các quy định có liên quan của pháp luật.

8.2.2. Trách nhiệm của Techcombank

Techcombank có các trách nhiệm sau:

- a. Tuân thủ các quy định về Phát hành, Thanh toán Thẻ của pháp luật Việt Nam và TCTQT.
- b. Bảo mật các thông tin liên quan đến Chủ thẻ theo quy định của pháp luật và chỉ cung cấp các thông tin này trong những trường hợp theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với Chủ thẻ.
- c. Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của pháp luật và các TCTQT.
- d. Khóa Thẻ trong vòng 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản hoặc bằng cuộc gọi đến tổng đài Techcombank của Chủ thẻ về việc nghi ngờ thẻ bị lợi dụng, lộ thông tin.
- e. Techcombank phải gửi thông báo cho Chủ thẻ hoặc thông báo trên website của Techcombank ít nhất trước 03 ngày khi thay đổi hoặc dừng cung cấp dịch vụ. Mọi thông tin được coi là Chủ thẻ đã nhận được trong thời gian 03 ngày từ khi được đăng tải trên website hoặc hình thức khác do Techcombank lựa chọn.
- f. Hoàn trả lại số tiền dương trên tài khoản Thẻ ứng vốn của Chủ thẻ sau khi Chủ thẻ đã hoàn thành mọi nghĩa vụ trả nợ đối với Techcombank trong các trường hợp sau:
 - (i) Chủ thẻ gửi đề nghị yêu cầu ngân hàng hoàn trả lại số tiền dương trên tài khoản thẻ ứng vốn;
 - (ii) Sau 3 tháng kể từ ngày khóa Thẻ vĩnh viễn, Techcombank sẽ thực hiện rà soát và hoàn trả lại số tiền dương trên tài khoản thẻ ứng vốn cho Chủ thẻ.
- g. Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ này và các quy định có liên quan của pháp luật.

8.3. CAM KẾT CỦA CHỦ THẺ

- a. Cam kết không thực hiện các giao dịch trái với luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước sở tại nơi Chủ thẻ sử dụng Thẻ để giao dịch.
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về tất cả những giao dịch bằng Thẻ đã thực hiện trước thời điểm Techcombank nhận được thông báo bằng văn bản về việc thẻ bị lộ thông tin hoặc có nghi ngờ Thẻ đang bị lợi dụng, bao gồm nhưng không giới hạn giao dịch lừa đảo bởi bất kỳ người nào.
- c. Đồng ý và cho phép Techcombank tìm kiếm thông tin liên quan đến Chủ thẻ từ bất kỳ bên thứ ba nào.
- d. Đồng ý để Techcombank có quyền quyết định cung cấp thông tin giao dịch Thẻ cho bên thứ ba cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động Thẻ (như dịch vụ in và gửi Sao kê hoặc các dịch vụ khác do Techcombank lựa chọn không trái quy định của pháp luật Việt Nam, kích hoạt thẻ) hoặc bên thứ ba hợp tác với Techcombank trong việc mở rộng và gia tăng thêm giá trị sử dụng Thẻ cho Chủ thẻ hoặc cơ quan công an, Ngân hàng Nhà nước để điều tra về giao dịch theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
- e. Đồng ý và cho phép Techcombank cung cấp thông tin liên quan đến Chủ thẻ và Hợp đồng này cho Bên thứ ba là các cá nhân, tổ chức có chức năng nhằm mục đích thực hiện các hoạt động thu hồi nợ, mua bán nợ, xử lý nợ, kiểm toán, tư vấn, thông tin tín dụng mà không cần thông báo cho Chủ thẻ về việc này. Để làm rõ, Chủ thẻ đồng ý rằng Bên thứ ba tiếp nhận thông tin của Chủ thẻ và Hợp đồng này có chức năng thu hồi nợ, mua bán nợ, xử lý nợ được phép cung cấp thông tin này cho bất kỳ cá nhân, tổ chức để thực hiện hoạt động thu hồi nợ.

- f. Đồng ý và cho phép Techcombank cung cấp thông tin liên quan đến Chủ thẻ và Hợp đồng này cho Bên thứ ba là các cá nhân, tổ chức có chức năng nhằm mục đích thực hiện các hoạt động cung cấp, giới thiệu, hỗ trợ cho Chủ thẻ về các thông tin liên quan đến sản phẩm, dịch vụ của Techcombank mà không cần thông báo cho Chủ thẻ về việc này.
- g. Trong trường hợp phát hành Thẻ ứng vốn liên kết, Chủ thẻ đồng ý cho Techcombank cung cấp thông tin của Chủ thẻ (bao gồm nhưng không giới hạn bởi thông tin cá nhân, thông tin phát hành Thẻ, thông tin Giao dịch thẻ của Chủ thẻ.v.v...) cho Đối tác để phục vụ cho việc cung cấp giá trị gia tăng cho Chủ thẻ trong chương trình của Đối tác.
- h. Chủ thẻ cam kết dùng thu nhập hàng tháng ưu tiên để hoàn trả số dư nợ Sao kê. Chủ thẻ ủy quyền cho Techcombank được toàn quyền trích tiền lương và các khoản thu nhập hàng tháng của Chủ thẻ từ tài khoản thanh toán của Chủ thẻ tại Techcombank hoặc trực tiếp liên hệ để nhận tiền từ đơn vị, cơ quan của Chủ thẻ làm việc để trả nợ. Chủ thẻ ủy quyền cho cơ quan/đơn vị hiện Chủ thẻ đang làm việc trích tiền lương, các khoản thu nhập hàng tháng và các khoản thu nhập khác (nếu có) để chi trả cho Techcombank. Việc ủy quyền này chỉ hết hiệu lực khi Chủ thẻ đã thanh toán tất cả các khoản nợ gốc, lãi phát sinh tại Techcombank.
- i. Trong trường hợp không tiếp tục làm việc tại cơ quan hiện tại, Chủ thẻ cam kết thông báo cho Techcombank trước thời hạn 07 ngày kể từ ngày nghỉ việc.
- j. Chủ thẻ công nhận, không hủy ngang và chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch được thực hiện theo đúng quy định của Techcombank về quy trình thanh toán bằng Thẻ qua internet của Chủ thẻ mà không được hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch với bất kỳ lý do nào; cam kết chịu mọi rủi ro liên quan đến giao dịch đã được thực hiện.
- k. Đối với các giao dịch thực hiện bằng phương tiện điện tử, Chủ thẻ nhận thức đầy đủ các rủi ro có thể gặp phải khi thực hiện giao dịch, cam kết các hoạt động diễn ra do chứng từ điện tử của mình lập khớp đúng qui định và chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra do vô tình hay cố ý để lộ chữ ký điện tử, dẫn đến bị kẻ gian lợi dụng. Chủ thẻ đồng ý triển khai và duy trì tất cả các quy trình và biện pháp bảo mật hợp lý (kể cả các quy trình và biện pháp bảo mật được quy định trong các tài liệu hướng dẫn sử dụng của Techcombank) để bảo vệ thông tin thẻ của Chủ thẻ; đảm bảo (các) nền tảng điện tử, thông tin thẻ không bị sử dụng hoặc truy cập trái phép. Chủ thẻ chấp nhận rủi ro bị gián đoạn giao dịch trong trường hợp bảo trì, nâng cấp hệ thống hoặc vì sử dụng dịch vụ tại các vùng, lãnh thổ do chính phủ Việt Nam hạn chế hoặc cấm truy cập Internet hoặc vì bất kỳ lý do nào khác.
- l. Chủ thẻ cam kết chấp nhận từ bỏ quyền khiếu kiện khi giao dịch có thể bị gián đoạn, không thực hiện được do bị lỗi mạng, đường truyền, hệ thống, điện, hoặc các lỗi kỹ thuật khác của bên cung ứng dịch vụ hoặc của Techcombank, hoặc do có các sự cố xuất phát từ các nguyên nhân thời tiết, động đất, thiên tai...
- m. Trường hợp Chủ thẻ thực hiện thanh toán bằng Thẻ qua Internet để thanh toán cho các nhà cung ứng dịch vụ (CÚDV), Chủ thẻ cam kết chịu trách nhiệm về việc thực hiện quy trình thanh toán theo thỏa thuận với Nhà CÚDV, chịu trách nhiệm đối với các giao dịch cung cấp không chính xác Mã dịch vụ, Mã thanh toán và các thông tin khác liên quan; tự giải quyết các tranh chấp liên quan đến việc cung ứng dịch vụ của Nhà CÚDV về số tiền thanh toán, mã thanh toán, thời điểm thanh toán; chịu trách nhiệm về các giao dịch được gửi nhiều lần và các vấn đề khác giữa Chủ thẻ và Nhà CÚDV trong mọi thời điểm, kể cả trước, trong và sau khi Techcombank đã chuyển tiền đến tài khoản của Nhà CÚDV.
- n. Chủ thẻ cam kết chỉ sử dụng Thẻ theo đúng quy trình thanh toán bằng Thẻ qua Internet do Techcombank quy định và sử dụng Thẻ trong phạm vi số dư được phép sử dụng và trong hạn mức thanh toán theo quy định của Techcombank trong từng thời kỳ.
- o. Chủ thẻ cam kết về việc sử dụng vốn đúng mục đích, đảm bảo không vi phạm quy định của pháp luật và đảm bảo rằng đã có mọi sự chấp thuận cần thiết của tất cả các đồng sở hữu tài sản chung để sử dụng làm nguồn trả nợ theo quy định của pháp luật.

- p. Trong trường hợp chủ thẻ có yêu cầu trợ giúp tới Techcombank (ví dụ: điều chỉnh hạn mức sử dụng thẻ, khóa thẻ tạm thời, v.v...) thông qua các hình thức bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc Chủ thẻ trực tiếp gọi điện thoại đến Techcombank (chỉ áp dụng đối với các trường hợp trợ giúp qua điện thoại theo quy định nội bộ của Techcombank trong từng thời kỳ), Chủ thẻ trực tiếp đến Chi nhánh/Phòng giao dịch của Techcombank, Chủ thẻ trực tiếp đăng ký qua F@st i-bank/F@stMobile, v.v... Chủ thẻ phải chịu mọi trách nhiệm đối với các dịch vụ Chủ thẻ yêu cầu Techcombank thay đổi.

9. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

9.1. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

- a. Nếu Chủ thẻ sử dụng Thẻ để đặt trước các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo hủy dịch vụ trong thời hạn quy định của ĐVCNT, Chủ thẻ có thể phải thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT. Techcombank có quyền ghi nợ Tài khoản của Chủ thẻ đối với các trường hợp này.
- b. Nếu Techcombank xét thấy Chủ thẻ vẫn đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Thẻ ứng vốn theo quy định của Techcombank, Techcombank có thể xem xét thực hiện các thủ tục phát hành lại thẻ ứng vốn thay thế thẻ ứng vốn hết hạn cho Chủ thẻ phù hợp với điều kiện, quy định của Techcombank trong từng thời kỳ trong các trường hợp sau đây:
- (i) Trong vòng 60 ngày trước ngày hết hạn Thẻ, Techcombank không nhận được bất kỳ thông báo nào về việc ngừng sử dụng Thẻ từ Chủ thẻ; hoặc
 - (ii) Trong vòng 90 ngày sau ngày hết hạn thẻ, Techcombank nhận được thông báo về việc đề nghị phát hành lại thẻ ứng vốn thay thế thẻ ứng vốn hết hạn từ Chủ thẻ.
- c. Trong trường hợp Techcombank xét thấy việc phát hành lại thẻ ứng vốn thay thế thẻ ứng vốn hết hạn đã đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b nêu trên, Chủ thẻ sẽ mặc nhiên chấp nhận Đề nghị phát hành thẻ ứng vốn mà chủ thẻ đã ký kết trước đó cùng Điều khoản, điều kiện đính kèm này sẽ tự động được gia hạn hiệu lực theo thời hạn hiệu lực mới của Thẻ ứng vốn thay thế. Bất cứ yêu cầu nào khác của Chủ thẻ liên quan đến việc phát hành lại và sử dụng Thẻ phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng hình thức được pháp luật cho phép hoặc do hai bên thỏa thuận. Techcombank sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh do việc thực hiện theo các yêu cầu của Chủ thẻ không thực hiện thông qua các hình thức này.
- d. Trừ khi Techcombank có văn bản khước từ quyền hạn, quyền lực hay biện pháp của mình, mọi sự thất bại hay chậm trễ trong việc thực thi bất kỳ quyền hạn, quyền lực hay biện pháp nào của Techcombank sẽ không coi như là sự khước từ toàn bộ hay khước từ một phần các quyền hạn, quyền lực hay biện pháp đó.
- e. Chi phí gia tăng: Khi phát sinh sự kiện làm tăng chi phí Techcombank, Techcombank sẽ tính toán và thông báo cho Chủ thẻ số chi phí tăng thêm mà Chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo, Chủ thẻ có nghĩa vụ bồi hoàn cho Techcombank số tiền chi phí tăng thêm được quy định trong Thông báo. Trường hợp Chủ thẻ chậm trả Số tiền Chi Phí Tăng Thêm này, Chủ thẻ sẽ phải trả lãi trên số tiền chậm trả này theo mức Lãi phạt chậm trả, cách tính lãi được quy định tại Điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ này.

Trong trường hợp Techcombank nghi ngờ Chủ thẻ có dấu hiệu trục lợi, sử dụng thẻ sai mục đích, mua bán không... Techcombank có quyền yêu cầu Chủ thẻ cung cấp hóa đơn, chứng từ liên quan đến giao dịch để chứng minh giao dịch của chủ thẻ là mua bán hàng hóa, dịch vụ theo đúng quy định của Pháp luật và điều kiện hoàn tiền của Techcombank. Chủ thẻ bổ sung chứng từ/hóa đơn hợp lệ cho Techcombank trong vòng 05 ngày làm việc tại địa điểm giao dịch của Techcombank kể từ liền sau ngày Techcombank thông báo. Trường hợp Chủ thẻ bổ sung chứng từ/hóa đơn sau thời gian yêu cầu, Techcombank có quyền từ chối hoàn tiền và thu hồi lại giá trị các giao dịch hoàn tiền đã được Techcombank thanh toán.

9.2. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG

- a. Techcombank có quyền sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ

này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Chủ thẻ hoặc thông báo trên website của Techcombank. Các sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày được ghi rõ trong thông báo hoặc từ ngày Techcombank gửi thông báo (nếu không ghi rõ ngày hiệu lực trên thông báo).

- b. Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày Techcombank thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Điều khoản, điều kiện này, nếu Chủ thẻ không đồng ý với các sửa đổi, bổ sung do Techcombank đưa ra, Chủ thẻ có trách nhiệm thông báo với Techcombank để thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ này.
- c. Nếu Chủ thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ sau thời hạn 5 ngày kể từ ngày Techcombank thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Điều khoản, điều kiện được hiểu là Chủ thẻ chấp nhận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung đó.

9.3. LUẬT ĐIỀU CHỈNH, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- a. Điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ này được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ quốc tế.
- b. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc giải thích từ ngữ cũng như việc thực hiện Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ này giữa Chủ thẻ và Techcombank, trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Trong trường hợp hoà giải không thành, các bên có quyền đưa tranh chấp ra Toà án có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết.

9.4. THỜI HẠN HIỆU LỰC VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- a. Điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ này có hiệu lực áp dụng đối với Chủ thẻ kể từ ngày Thẻ của Chủ thẻ được Techcombank kích hoạt cho đến khi Chủ thẻ hoàn thành mọi nghĩa vụ thanh toán theo Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành thẻ hoặc trong vòng 90 ngày sau ngày hết hạn thẻ mà Techcombank không nhận được thông báo của Chủ thẻ về việc đề nghị phát hành lại thẻ thay thế, tùy trường hợp nào xảy ra sau.
- b. Những tài liệu kèm theo Điều khoản, điều kiện này hoặc để thực hiện Điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ này (Đề nghị phát hành thẻ ứng vốn quốc tế, Thư xác nhận của đơn vị công tác, Hợp đồng bảo đảm, Sao kê, Biểu phí phát hành và sử dụng Thẻ, Đơn đề nghị tăng/giảm Hạn mức tín dụng, Điều khoản và điều kiện về mở tài khoản và sử dụng dịch vụ tài khoản tại Techcombank...) là một bộ phận không thể tách rời của Điều khoản, điều kiện này và toàn bộ các tài liệu này cấu thành Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ứng vốn.
- c. Chủ thẻ xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với Điều khoản, điều kiện này, Điều khoản và điều kiện về mở tài khoản và sử dụng dịch vụ tài khoản tại Techcombank, đã được Techcombank giải thích chính xác, đầy đủ về các nội dung trước khi ký. Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ứng vốn được lập bằng tiếng Việt. Nếu có bên nước ngoài tham gia, các bên thống nhất sử dụng bản tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn nội dung giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng.
- d. Chủ thẻ có thể tham khảo nội dung của Điều khoản, điều kiện này tại website của Techcombank.